|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ĐẠI LỘC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS LÊ LỢI** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: .../KH-TH&THCS | *Đại Lộc, ngày 15 tháng 9 năm 2021* |
|  |  |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2021-2022**

*Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm hoc 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm hoc 2021-2022;*

*Căn cứ Công văn số 1751/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GDĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022; Căn cứ Công văn số 212/PGDĐT-THCS ngày 15/9/2021 của Phòng GDĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở (THCS) năm học 2021-2022, Trường THCS Lê Lợi xây dựng kế hoạch chuyên môn, cụ thể như sau:*

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. Tình hình học sinh và CBGV, NV**

**1. Học sinh:** Tổng số 312 em, gồm 08 lớp, bình quân 39 HS/lớp

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **Kế hoạch**  **Trong hè** | | **Thực hiện**  **(đến 15/9/2021)** | | | | **HS Tăng giảm so KH** | | **Phân tích lý do tăng, giảm** | | | |
| Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | HS/lớp | Số LB | Tăng | Giảm | Ch.đi | Ch.đến | Bỏ học | Lý do khác |
| **6** | 2 | 76 | 2 | 76 | 38 | 0 |  |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **7** | 2 | 78 | 2 | 81 | 40,5 | 0 | 3 |  | 0 | 3 | 0 | 0 |
| **8** | 2 | 80 | 2 | 79 | 39.5 | 0 |  | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| **9** | 2 | 74 | 2 | 76 | 38 | 0 | 2 |  | 0 | 2 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **8** | **308** | **8** | **312** | **39** | **0** | **5** | **1** | **1** | **5** | **0** | **0** |

**2. Đội ngũ giáo viên**

Tổng số: 21 (Biên chế: 18; Hợp đồng: 03)

Tỷ lệ GV/lớp (kể cả giáo viên thỉnh giảng): 2.62 (21/8)

**II. Thuận lợi và khó khăn**

**1. Thuận lợi**

- Cán bộ, giáo viên nhà trường có tinh thần công tác tốt, có trách nhiệm với công việc được giao, có năng lực chuyên môn vững vàng, trong đó 95,23% được đào tạo chuẩn;

- Đa số học sinh được cha mẹ quan tâm và có ý thức học tập tốt.

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 và đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 ở năm 2016.

- Sự phối hợp có hiệu quả của BCH Công đoàn trường, sự hỗ trợ tích cực của Ban đại diện CMHS trường, các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

**2. Khó khăn**

- Đội ngũ giáo viên còn có trường hợp hợp đồng thỉnh giảng nên còn khó khăn trong việc dạy học 2 buổi trên ngày.

- Thiết bị dạy học không đồng bộ, chất lượng đã xuống cấp, thiếu chính xác, .... Thiếu thiết bị dạy học ở các môn dạy thực hành do bị tiêu hao, hư hỏng nhiều, điều kiện mua sắm mới chậm được thực hiện do thiếu kinh phí.

- Nhiều gia đình học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (gần 35% số HS), do đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học của nhà trường.

**B. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

**I. Nhiệm vụ trọng tâm:**

1. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

4. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lí giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường; triệt để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng Trường học hạnh phúc.

**II. Nhiệm vụ cụ thể**

# 1. Bảo đảm an toàn trường học, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

**1.1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học**

a) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Y tế địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19; triển khai thực hiện Phương án 117/PA-BCĐ ngày 30/8/2021 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phòng, chống dịch Covid- 19.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học nhằm bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

c) Tích cực, chủ động ứng phó với diễn biến của dịch bệnh; kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 trong trường học và có phương án giải quyết theo hướng dẫn.

# 1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; tham khảo và vận dụng khung kế hoạch dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 184/PGDĐT-THCS ngày 30/8/2021 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện chương trình giáo dục cấp THCS năm học 2021-2022 và Công văn số 204/ PGDĐT-VP ngày 11/9/2021 của Phòng GDĐT về việc chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tận dụng tối đa thời gian dạy học trực tiếp ở các trường học; chủ động, linh hoạt các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch Covid-19 tại địa phương. Ưu tiên hình thức dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lí thuyết, có thể hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa để học tập; sẵn sàng phương án để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường (thời gian vàng) để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến. Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học trong các tình huống diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về việc phòng, chống bạo lực trong nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Các trường học duy trì nền nếp thực hiện các bài tập thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

d) Đổi mới nội dung và hình thức các hoạt động giáo dục ở những trường dạy học 2 buổi/ngày theo hướng tăng trải nghiệm thực tế, giáo dục kỹ năng sống ở những hoạt động ngoài giờ chính khóa; xây dựng kế hoạch tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

e) Đối với lớp 6: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số .../KH ngày 06/9/2021 của nhà trường về việc thực hiện kế hoạch giáo dục cấp THCS năm học 2021-2022; xây dựng kế hoạch dạy các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp phù hợp với diễn biến tình hình phòng, chống dịch Covid-19 ở địa phương;

- Lưu ý bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ;

- Tổ chức dạy học môn Tin học, Ngoại ngữ 1 theo Chương trình GDPT 2018; tạo điều kiện cho các giáo viên tiếng Anh đào tạo chuyển đổi để dạy học môn Ngoại ngữ 2 phù hợp với nguyện vọng học sinh và năng lực chuyên môn của giáo viên;

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học; kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường; báo cáo với Phòng GDĐT theo quy định.

# f) Đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9: Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2006

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình trong điều kiện dịch Covid-19 đang có diễn biến phức tạp. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, theo hướng dẫn tại Kế hoạch số .../KH ngày 06/9/2021 của nhà trường, tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông.

**2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, hình thức và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để dạy học trực tuyến, hướng dẫn học sinh tự học hoặc dạy học trực tiếp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm; sử dụng hiệu quả kho bài giảng E-learning toàn ngành để hỗ trợ công tác dạy và học.

b) Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ năng khiếu trong trường học; khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học cơ sở; tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác chuyên môn với các trường lân cận nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học ở một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp độ theo lộ trình, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; cập nhật thường xuyên, kịp thời và chính xác dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối liên thông với Trung tâm điều hành giáo dục thông minh (IOC Edu) và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường.

**3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.**

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; chú ý việc thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với học sinh lớp 6; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra cần có tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận; đối với bài kiểm tra giữa kỳ, nhà trường chủ động việc ra đề. Đối với bài kiểm tra cuối kỳ, thực hiện theo đề chung của Sở GDĐT, Phòng GDĐT ở các môn như năm học trước, kể cả ở lớp 6 (môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh). Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

c) Chủ động chuẩn bị các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, đảm bảo chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

d) Lưu ý đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6:

- Môn Lịch sử và Địa lý: mỗi phân môn ghi 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý theo tỉ lệ tương đương về nội dung dạy học của hai phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá;

- Môn Nghệ thuật: mỗi nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật ghi 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm từng nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật tương tự như các môn học đánh giá bằng nhận xét; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Nghệ thuật được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật được đánh giá mức Đạt;

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học ở nội dung nào thì thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Nhà trường giao cho một trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

**4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS**

a) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục THCS, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường học, tổ chức nhiều hoạt động để học sinh có cơ hội được trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM tại trường và dự thi các cấp.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tăng tỉ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp cho học sinh khối lớp 9.

**5. Tham gia và tổ chức các cuộc thi, kỳ thi, hội thi**

a) Nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc thi, kỳ thi dành cho học sinh theo kế hoạch năm học để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình, qua đó giúp học sinh phát triển các thế mạnh của bản thân.

b) Đối với các cuộc thi, hội thi dành cho giáo viên, nhà trường tích cực triển khai, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia, qua đó góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cũng như đảm bảo được quyền lợi của giáo viên.

**III. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xây dựng xã hội học tập**

**1. Duy trì sĩ số**

Tăng cương công tác duy trì sĩ số, không để có trường hợp học sinh bỏ học nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đồng thời triển khai Chương trình GDPT 2018 ở lớp 6 đạt hiệu quả, chủ động các điều kiện để thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7 ở năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; rà soát, tự đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

**2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

a) Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục THCS trong năm 2021 đạt chuẩn mức 3.

b) Tiếp tục tham mưu việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục (PCGD) cấp xã; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên phụ trách công tác PCGD; thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập, thực hiện nghiêm công tác tự kiểm tra. Đảm bảo báo cáo chính xác, kịp thời về các thông tin, số liệu trên phần mềm hệ thống PCGD; thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo kết quả PCGD đúng thời gian, yêu cầu của Phòng GDĐT.

**3. Xây dựng xã hội học tập**

a) Nhà trường tham mưu UBND xã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 của địa phương; tổ chức triển khai tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động các nội dung hoạt động giáo dục thường xuyên, đặc biệt là công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong việc giảng dạy, học tập tại nhà trường;

b) Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số và phát triển các mô hình học tập trong cộng đồng; xây dựng kế hoạch với nội dung, hình thức thiết thực để tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2021, Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4); triển khai thực hiện tốt Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ GDĐT về đánh giá, xếp loại "Đơn vị học tập" theo hướng thiết thực, hiệu quả, tạo môi trường học tập tại địa phương; phối hợp với Hội Khuyến học xã tổ chức đánh giá, công nhận “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”,... tại địa phương.

**IV. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

**1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục**

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

- Thực hiện quản lí, đánh giá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

- Tiếp tục rà soát cơ cấu, đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng; tiến hành tham mưu, phối hợp trong công tác đào tạo giáo viên đảm bảo số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các bộ môn tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định;

- Xây dựng kế hoạch tổng thể, triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, đào tạo giáo viên đạt chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

- Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí cốt cán các Mô đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2021-2022; triển khai thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường;

- Tiếp tục phối hợp, tham mưu thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo Chương trình GDPT 2018;

**2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá, đặc biệt sẵn sàng cho hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

c) Phát triển hệ thống bài giảng E-learning học kỳ II ở lớp 7, 8, 9; kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; có kế hoạch sử dụng kho bài giảng E-learning hợp lí để nâng cao chất lượng dạy học; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến đảm bảo chất lượng.

d) Nâng cấp website của đơn vị để đảm bảo các yêu cầu về quản lí, điều hành, lưu trữ thông tin cũng như hệ thống các bài giảng trực tuyến, lưu trữ hồ sơ của nhà trường và giáo viên.

e) Tổ chức lựa chọn, tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 7 theo Chương trình GDPT 2018 chuẩn bị cho năm học 2022-2023 bảo đảm kịp thời, chất lượng và đúng quy định.

**V. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục**

1. Giao quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của mỗi tổ được xây dựng từ kế hoạch của nhà trường.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cấp huyện. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo tinh thần của Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; rà soát, loại bỏ những loại hồ sơ, sổ sách mang tính hình thức, gây lãng phí; tăng cường quản lí, theo dõi, đánh giá quá trình, giảm các loại báo cáo tuần, tháng. Nâng cao chất lượng sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; Kiểm tra, rà soát và quản lí có hiệu quả hoạt động dạy thêm, học thêm tại nhà trường.

4. Tăng cường kiểm tra, tư vấn hướng dẫn công tác quản lí hoạt động dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; nâng cao hiệu quả quản lí và dạy học.

5. Thực hiện tốt các quy định về công khai, đặc biệt công khai kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường lên website.

**C. CÁC CHỈ TIÊU NĂM HỌC**

**I. Chất lượng giáo dục**

**1. Chất lượng học lực: Trên trung bình 97,0%; Khá - Giỏi: Trên 60%**

**2. Chất lượng hạnh kiểm: Khá - Tốt: 100%**

**(\*) Chất lượng các bộ môn (Tỉ lệ % Trung bình trở lên)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Ngữ văn** | **Toán** | **Anh** | **CD** | **LS&ĐL** | **Tin** | **KHTN** | **CN** | **Nghệ thuật** | **TD** |
| **6** | 90.0 | 90.0 | 87.0 | 100 | 95.0 | 95.0 | 90.0 | 95.0 | 100.0 | 100.0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **NV** | **Sử** | **Địa** | **CD** | **Anh** | **Toán** | **Tin** | **Lý** | **Hóa** | **Sinh** | **CN** | **AN** | **MT** | **TD** |
| **7** | 85.0 | 95.0 | 96.0 | 100.0 | 86.0 | 90.0 | 95.0 | 90.0 |  | 95.0 | 95.0 | 100 | 100 | 100 |
| **8** | 90.0 | 90.0 | 96.0 | 100.0 | 86.0 | 90.0 | 95.0 | 90.0 | 90.0 | 95.0 | 95.0 | 100 | 100 | 100 |
| **9** | 95.0 | 95.0 | 96.0 | 100.0 | 86.0 | 90.0 | 95.0 | 90.0 | 90.0 | 95.0 | 95.0 | 100 | 100 | 100 |
| **TC** | **90.0** | **93.3** | **96.0** | **100.0** | **86.0** | **90.0** | **95.0** | **90.0** | **90.0** | **90.0** | **95.0** | **100** | **100** | **100** |

**3. Tỉ lệ Tốt nghiệp THCS:** 100%

**4. Tỉ lệ trúng tuyển vào lớp 10:** Trên 80%

**5. Thi Học sinh giỏi Văn hóa, KHKT, STEM, TDTT:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn thi** | **Đăng ký số HS đạt giải và xếp thứ đồng đội, toàn đoàn** | | | | | | | | **SL đạt giải tỉnh** |
| **Lớp 6** | | **Lớp 7** | | **Lớp 8** | | **Lớp 9** | |
| **Số giải** | **Vị thứ** | **Số giải** | **Vị thứ** | **Số giải** | **Vị thứ** | **Số giải** | **Vị thứ** |
| Ngữ Văn | 1 | 7 | 1 | 5 | 1 | 5 | 1 | 5 | 1 |
| Lịch sử |  |  |  |  | 1 | 9 | 1 | 7 |  |
| Địa lý |  |  |  |  | 1 | 9 | 1 | 9 |  |
| Tiếng Anh | 1 | 9 | 1 | 8 | 1 | 8 | 1 | 9 |  |
| Toán | 1 | 5 | 2 | 4 | 1 | 9 | 1 | 9 |  |
| Vật lý |  |  | 1 | 9 | 1 | 9 | 1 | 9 |  |
| Hóa học |  |  |  |  | 1 | 9 | 1 | 9 |  |
| Sinh học |  |  |  |  | 1 | 4 | 2 | 1 | 2 |
| Tin học |  |  |  |  | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 |
| **Tổng cộng** | **3** | **7** | **5** | **7** | **9** | **8** | **10** | **7** | **4** |
| Toàn đoàn HSG 6,7,8,9 | TS giải: **27** | | Vị thứ: **7** | |  |  |  |  |  |
| Sản phẩm KHKT | Đạt giải KK | | | | | | | | |
| Sản phẩm STEM | Đạt giải Ba | | | | | | | | |
| Học văn văn học | Đạt giải KK | | | | | | | | |
| Tài năng Tiếng Anh | Đạt giải KK | | | | | | | | |
| TDTT | Đạt 10 HC cấp huyện. Vị thứ 4 toàn đoàn; Đạt 05 HV cấp tỉnh | | | | | | | | |

6. Phổ cập THCS: Giữ vững thành quả xã đạt chuẩn PCGD THCS năm 2021 mức độ 3.

+ Tỉ lệ 15-18 TNTHCS: Trên 98%

+ Tỉ lệ 15-18 đang học THPT, nghề: Trên 90%

7. Chất lượng giáo dục, học sinh năng khiếu:

Phấn đấu 100% học sinh có hạnh kiểm khá-tốt, 100% học sinh lên lớp sau khi thi lại, trong đó có trên 16% học sinh có học lực giỏi và trên 44% học sinh có học lực khá; vị thứ toàn đoàn HSG toàn cấp là 7 trong kỳ thi HSG các môn văn hóa cấp huyện, TDTT đạt 3 giải đồng đội và giải KK toàn đoàn HKPĐ cấp huyện; không có học sinh vi phạm pháp luật.

**8. Hội thi cấp huyện, cấp tỉnh đối với giáo viên:**

- Bài giảng E-Learning: 03 giải cấp huyện; 01 giải cấp tỉnh

- Giáo viên dạy giỏi: 02 giải cấp huyện; 01 giải cấp tỉnh

**9. Thi GVDG cấp trường:** Mỗi tổ ít nhất 04 GV dự thi

**D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## I. Thực hiện nghiêm túc các quy định về hồ sơ chuyên môn

**1. Đối với giáo viên:**

**1.1. Giáo án (kế hoạch bài dạy)**: Phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Phải soạn bài giảng trước khi lên lớp và điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với đối tượng học sinh trước khi dạy 1 tuần. Bài soạn đảm bảo đạt chuẩn về mặt kiến thức, kĩ năng, đúng nội dung và chương trình, phù hợp với đặc trưng bộ môn, ***đảm bảo yêu cầu về đổi mới phương pháp, dạy học theo chuỗi các hoạt động.*** Đối với các môn có tổ chức thi HS giỏi các cấp phải hoàn thiện tiến trình bài giảng theo chương trình, có nâng cao, bổ trợ kiến thức phù hợp với đối tượng HS và yêu cầu cụ thể đối với các em trong đội tuyển. Đặc biệt chú ý tính định hướng về nội dung thi học sinh giỏi khi bồi dưỡng HSG 6, 7, 8 có liên quan đến nội dung thi của khối 9 để tạo nguồn HSG cho đội tuyển của Phòng GDĐT.

**1.2. Kế hoạch giáo dục môn học**: Phải lập kế hoạch từ đầu năm học theo mẫu quy định, đúng phân phối chương trình, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng được sự thống nhất của tổ chuyên môn và lãnh đạo nhà trường.

**1.3. Sổ điểm ghi điểm và nhận xét**: Cập nhật điểm thường xuyên, đúng tiến độ, sửa điểm đúng quy định (sổ điểm cá nhân và sổ điểm điện tử), ghi đúng các cột điểm (Điểm KT thường xuyên, Điểm KT giữa kỳ, Điểm KT cuối kỳ)

**1.4. Sổ chủ nhiệm (đối với GVCN)**:Phải thực hiện đầy đủ các nội dung trong sổ, sử dung và cập nhật thông tin thường xuyên hàng ngày, hàng tuần, phát huy tác dụng trong giáo dục đạo đức, ý thức học tập của HS. Chú trọng các biện pháp GD với các đối tượng HS, đặc biệt HS chưa ngoan, yếu kém về học tập.

**\*Ngoài ra:** Giáo viên còn sử dụng sổ bồi dưỡng chuyên mônđể dự giờ, tự học, tự rèn, tự nâng cao trình độ chuyên môn. Chú ý lên Báo giảng Edu kịp thời.

**2. Đối với tổ chuyên môn:**

**2.1, Sổ kế hoạch:**

a) Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần có tổng kết theo tháng, HK, năm học

b) Kế hoạch dạy học

**2.2. Sổ biên bản:**

a) Biên bản sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, sinh hoạt chuyên đề

b) Biên bản họp tổ chuyên môn

**\*Ngoài ra:** Tổ chuyên môn thực hiện lưu các chuyên đề tổ, cụm, huyện, các chủ đề dạy học; các đề kiểm tra 1 tiết (Đề, ma trận, hướng dẫn chấm).

**\*Lưu ý:** Mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 2 chủ đề dạy học/HK; 1 lần SHCM theo NCBH/HK (Có lưu hồ sơ tổ).

**II. Thực hiện đúng các Quy định về dự giờ dạy và kiểm tra, đánh giá**

**1. Tổ kiểm tra**: Mỗi GV được KT 5 lần/ HK về các chuyên đề, dự giờ ít nhất 2 tiết/HK.

**2. Giáo viên**: Mỗi GV phải bố trí dự giờ đồng nghiệp để rút kinh nghiệm, có biện pháp khắc phục triệt để những khuyết điểm sau kiểm tra, thanh tra. GV phải tham gia góp ý kiến, rút kinh nghiệm giờ dạy của đồng nghiệp một cách tích cực, chú trọng giúp đỡ GV còn hạn chế chuyên môn.

**III. Thực hiện giờ giấc, nền nếp chuyên môn, thực hiện kỷ luật lao động**

1. Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra vào lớp và chế độ hội họp. Giáo viên phải có mặt trước giờ học từ 2-3 phút để chuẩn bị điều kiện và tâm thế cho tiết dạy và dạy đủ 45 phút/tiết. Giáo viên có tiết cuối phải giám sát HS đóng cửa, tắt điện, tắt quạt và quản lý HS thời gian cuối giờ, ngăn chặn hiện tượng tụ tập và xử lý hiện tượng bất thường có thể xảy ra. Tất cả CB, GV, NV phải có trách nhiệm uốn nắn giáo dục khi phát hiện các vi phạm của HS ở mọi lúc, mọi nơi.

2. Giáo viên nghỉ có lý do ***đột xuất*** phải báo trước với BGH và TTCM để dàn xếp tiết dạy. Nghỉ ốm từ 3 ngày trở lên phải có giấy xác nhận của bệnh viện để chuyển lương sang bảo hiểm. Giáo viên đi công tác cũng phải thực hiện quy định trên. Nếu vi phạm nhà trường không bố trí dạy thay, coi giờ trống đó là do giáo viên vi phạm nề nếp chuyên môn.

**IV. Nâng cao trách nhiệm về chất lượng, bồi dưỡng HSG**

1. Kiểm tra chất lượng đầu năm: Sử dụng kết quả khảo sát để phân loại HS và có kế hoạch phụ đạo, BD, đặc biệt HS yếu kém, HS mới vào lớp 6, HS lớp 9.

2. Trách nhiệm về chất lượng: GV đăng ký và chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn do mình đảm nhiệm. Lấy hiệu quả công việc và chất lượng cuối mỗi học kỳ và cả năm làm thước đo đánh giá xếp loại GV cuối năm. GVCN đăng ký và chịu trách nhiệm về kết quả chất lượng giáo dục HS lớp mình.

3.Bồi dưỡng HSG: Tổ chuyên môn quản lý, đôn đốc, kiểm tra giáo viên BDHSG và triển khai thực hiện ngay từ đầu tháng 9/2021(theo kế hoạch dạy 2 buổi/ngày).

4. Phụ đạo HSY: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Anh, Lý, Hóa. Tổ chức học vào các buổi chiều (theo kế hoạch dạy 2 buổi/ngày).

**Cách thức tổ chức:** GV được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau:

- Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác, nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS yếu kém ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

- Sử dụng các giờ học phụ đạo thêm theo TKB (đối với môn Toán,Văn, Anh), tăng cường tập trung vào đối tượng học sinh cần phụ đạo.

**V. Công tác phối hợp, chỉ đạo**

1. Nâng cao vai trò quản lý của Tổ trưởng chuyên môn trong việc tổ chức điều hành, sử dụng và phân công lao động trong tổ; về chất lượng giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác của giáo viên trong phạm vi tổ đảm bảo đúng Điều lệ góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch nhà trường đề ra.

2. Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng trường, BCH Công đoàn, Ban TTND,...trong việc giám sát thực hiện các mục tiêu, kế hoạch chuyên môn của nhà trường.

3. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học. Nâng cao hiệu quả sử dụng website nhà trường. Thực hiện đồng bộ các phần mềm ứng dụng để quản lí chuyên môn góp phần đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục trong nhà trường.

Trên đây là kế hoạch chuyên môn năm học 2021-2022 của trường THCS Lê Lợi, căn cứ vào kế hoạch này các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên chủ động bám sát kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Hiệu trưởng(báo cáo)  - Các tổ chuyên môn;  - Lưu: VT, THCS. | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Trần Thanh Nhân** |